

Bản án số:01/2025/HNGĐ-PT

Ngày: 03-01-2025.

V/v "Chia tài sản sau ly hôn, nuôi  
con và cấp dưỡng nuôi con"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Các thẩm phán: Ông Lê Văn Duy

Ông Thái Văn Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Tiên - Thư ký TAND tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:

Bà Lữ Thị Xuân Dương- Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 28/2024/TLPT-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024 về "Chia tài sản sau khi ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con".

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 265/2024/HNGĐ-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:41/2024/QĐ-PT ngày 02 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Y- Sinh năm: 1981; nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Y về phân chia tài sản: Ông Lê Văn K- Sinh năm: 1969; nơi cư trú: Tổ dân phố H, A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 25/3/2024); có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn H- Sinh năm: 1973; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; có mặt.

- Người kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Tấn H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 18/02/2024 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Huỳnh Thị Y và đại diện uỷ quyền phân tài sản của ông Lê Văn K trình bày:

Chị Huỳnh Thị Y và anh Nguyễn Tấn H thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 31/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 của tòa án nhân dân huyện Phù Cát. Theo đó, tài sản chung chưa được giải quyết, gồm:

- 01 ngôi nhà gắn liền thửa đất số 146, tờ bản đồ số 05, diện tích 497,8m<sup>2</sup> tại thôn H, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào sổ cấp số: CS07901 ngày 06/4/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B.

- 02 chiếc xe mô tô: Xe mô tô biển số: 77X52255, đứng tên chị Y có giá trị 2.000.000 đồng, hiện chị Y đang quản lý sử dụng và chiếc xe mô tô biển số 77F1-30206 đứng tên anh H, giá trị 12.000.000 đồng, hiện anh H đang quản lý sử dụng.

Nay chị Y yêu cầu chia tài sản chung là nhà và đất nêu trên. Hiện nay, chị Y không có chỗ ở nên yêu cầu nhận bằng hiện vật là đất. Còn hai chiếc xe mô tô không yêu cầu giải quyết.

Về con chung và nuôi con chung: Khi giải quyết ly hôn, con chung chị và anh H chưa giải quyết. Nay anh H yêu cầu, thống nhất chị và anh H có 3 con chung là: Nguyễn Tấn C, Nguyễn Thị Như Q đã trưởng thành, riêng Nguyễn Tấn P, sinh ngày 12/3/2009 chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, nếu Tòa án giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, vì hiện nay chị làm công nhân mỗi tháng 4.000.000 đồng.

- Bị đơn anh Nguyễn Tấn H trình bày:

Anh và chị Y thuận tình ly hôn theo Quyết định số 31/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 của tòa án nhân dân huyện Phù Cát. Theo đó, anh nhận nuôi các con, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng, tài sản chung chưa chia.

Tài sản chung của anh và chị Y là 01 ngôi nhà gắn liền thửa đất số 146, tờ bản đồ số 05, diện tích 497,8m<sup>2</sup> tại thôn H, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định như chị Y khai là đúng. Riêng đất có nguồn gốc từ gia đình anh cho, nên yêu cầu giao toàn bộ nhà và đất trên cho ba con chung, riêng cháu P còn nhỏ nên anh tạm quản lý đến khi cháu P trưởng thành thì anh giao lại cho cháu P quyết định.

Anh và chị Y có 03 con chung là: Nguyễn Tấn C và Nguyễn Thị Như Q đã trưởng thành, riêng Nguyễn Tấn P, sinh ngày 12/3/2009. Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Nguyễn Tấn P, yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng, cấp dưỡng một lần, thời gian cấp dưỡng từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi cháu P trưởng thành. Hiện nay chị Y làm công nhân khi tăng ca một tháng 10.000.000 đồng.

Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 265/2024/HNGĐ-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 5 và khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 33,37,57,58, 59,62,81,82,83,84 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Giao cho chị Huỳnh Thị Y 248,6m<sup>2</sup> (trong đó có 83m<sup>2</sup> đất ở còn lại đất trồng cây hàng năm khác ở thửa đất số 146, tờ bản đồ số 05, có giới cận: Phía Đông giáp đường đất(và 26m<sup>2</sup> trụ lưới B40); phía Tây giáp nhà anh Nguyễn Tấn H; phía Nam giáp đất Nhà nước quản lý(thửa 147); phía Bắc giáp đường đất; tọa lạc tại thôn H, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định được trọn quyền sử dụng và sở hữu theo quy định pháp luật(có sơ đồ kèm theo).

Giao cho anh Nguyễn Tấn H 01 ngôi nhà và điện trong nhà mái hiên, 8m<sup>2</sup> lưới B40 tường rào, cổng ngõ, giếng nước cất trên thửa đất số 146, tờ bản đồ số 05, diện tích 249,2m<sup>2</sup> (trong đó có 117m<sup>2</sup> đất ở, còn lại đất trồng cây hàng năm khác) và tài sản trên đất, có giới cận phía Đông giáp đường đất; phía Tây giáp nhà bà Huỳnh Thị S(thửa 114); phía Bắc giáp đất chị Huỳnh Thị Y; phía Nam giáp đất nhà nước quản lý(thửa 147); tọa lạc tại thôn H, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định trọn quyền sử dụng và sở hữu theo quy định pháp luật(có sơ đồ kèm theo).

1. Buộc anh Nguyễn Tấn H phải có nghĩa vụ bồi lại cho chị Huỳnh Thị Y 60.320.000 đồng(sáu mươi triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tấn P, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2009 cho anh Nguyễn Tấn H tiếp tục nuôi dưỡng, riêng hai cháu C và Q trường thành muốn ở với ai tùy hai cháu.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc chị Huỳnh Thị Y phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu P một tháng 1.700.000đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2024 cho đến khi cháu P trường thành(tròn 18 tuổi).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí xem xét tại chỗ, định giá tài sản, quyền nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/9/2024 bị đơn anh Nguyễn Tấn H kháng cáo với các yêu cầu: Nhận toàn bộ tài sản là nhà và đất, thanh toán cho chị Y ½ giá trị là 227.817.500 đồng; Về phương thức cấp dưỡng và mức cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Tấn P: Yêu cầu chị Y cấp dưỡng một lần với mức cấp dưỡng phù hợp, thời gian cấp dưỡng từ tháng 4/2023 cho đến khi cháu P tròn 18 tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn anh Nguyễn Tấn H giữ nguyên nội dung kháng và trình bày: Thừa nhận tài sản chung của anh và chị Y chưa chia là 01 ngôi gắn liền với thửa đất số 146,tờ bản đồ số 05, diện tích 497,8m<sup>2</sup> tại thôn H, xã C, huyện P. Tuy nhiên, đất có nguồn gốc của mẹ ruột anh cho, nguyên nhân vợ chồng ly hôn là chị Y có quan hệ tình cảm với người người đàn ông khác. Sau khi ly hôn, anh làm biển nuôi 03 con ăn học, chị Y ở nơi khác, không có trách nhiệm với các

con. Hiện tại, con anh đã có vợ có con, nên cần nơi ở mới. Khi khởi kiện chị Y cũng chỉ yêu cầu nhận tiền. Sau khi Tòa án Phù Cát xét xử, thì chị Y đã đăng thông tin rao bán đất này. Mặc khác, nếu chị Y có về xây nhà ở chung với người khác trên đất được chia thì cũng làm tổn thương anh và các con.

Cho nên, Tòa án huyện P chia anh và chị Y mỗi người  $\frac{1}{2}$  giá trị, giao cho chị Y 248,6m<sup>2</sup> đất thừa đất số 146 là chưa thỏa đáng. Nên, yêu cầu cấp phúc thẩm giao cho anh toàn bộ nhà và đất, anh thanh toán lại cho chị Y  $\frac{1}{2}$  giá trị nhà và đất theo giá của Hội đồng định giá tài sản là 227.817.500 đồng.

Về phương thức cấp dưỡng và mức cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Tấn P: Yêu cầu chị Y cấp dưỡng một lần, thời gian cấp dưỡng từ khi ly hôn(4/2023) với mức cấp dưỡng là 1.700.000 đồng/tháng đến khi Nguyễn Tấn P tròn 18 tuổi, số tiền là 81.600.000đồng(4 năm x 20.400.000 đồng/năm) để anh trừ vào số tiền mà anh thanh toán lại cho chị Y.

Ông Lê Văn K là đại diện theo ủy quyền của chị Huỳnh Thị Y về phân tài sản trình bày: Nhà và tài sản khác gắn liền với thửa đất số 146, tờ bản đồ số 05 là chị Y, anh H xây dựng, đất có nguồn gốc mẹ anh H cho. Hiện nay, chị Y phải thuê nhà ở, không có đất nào khác. Nên Tòa án cấp sơ thẩm chia cho chị Y 248,6m<sup>2</sup> đất thừa số 146 là phù hợp quy định pháp luật; đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nhà và đất thừa 146, tờ bản đồ số 05 là tài sản chung của anh H chị Y, hiện anh H cùng các con đang quản lý sử dụng, trong đó đất có nguồn gốc là mẹ anh H cho. Mặc khác, sau ly hôn anh H trực tiếp nuôi các con mà không yêu cầu chị Y cấp dưỡng. Cho nên, anh H chị Y mỗi người nhận 50% giá trị nhà; anh H nhận 70%, chị Y nhận 30% giá trị đất. Anh H được nhận phần đất có nhà là 249,2m<sup>2</sup>, chị Y 246,6m<sup>2</sup> đất trống như cấp sơ thẩm, đồng thời thanh toán giá trị chênh lệch cho nhau là phù hợp quy định của pháp luật.

Về phương thức cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại chị Y làm công nhân, thu nhập không ổn định. Cho nên, với phương thức cấp dưỡng hàng tháng, mỗi tháng 1.700.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 9/2024 là phù hợp chi phí thực tế của cháu P tại địa phương và điều kiện thu nhập của chị Y.

**Cho nên, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật TTDS; chấp nhận phần kháng cáo về chia tài sản chung, không chấp nhận kháng cáo về phương thức cấp dưỡng và thời gian cấp dưỡng từ tháng 4/2023 của anh Nguyễn Tấn H, sửa bản án sơ thẩm.**

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Tấn H là trong thời hạn, hình thức và nội dung đơn kháng cáo đúng quy định pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo về chia tài sản chung và về phương thức cấp dưỡng nuôi con, thời gian cấp dưỡng từ tháng 4/2023 của anh Nguyễn Tấn H, HĐXX thấy rằng:

[2.1] Kháng cáo về chia tài sản chung:

Anh H và chị Y thống nhất nhà và đất thừa số 146, tờ bản đồ số 05, diện tích 497,8m<sup>2</sup>(200m<sup>2</sup> đất ở, 297,8m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm khác) tại thôn H, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào sổ cấp số CS07901 ngày 06/4/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B là tài sản chung chưa chia. Đất có nguồn gốc mẹ anh H cho. Khi ly hôn, anh H nuôi con, mà không yêu cầu chị Y cấp dưỡng. Hiện tại, anh H sống cùng các con cháu ổn định tại nhà đất này, còn chị Y sống ở xã khác. Cho nên, Tòa án cấp sơ thẩm giao cho anh H quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng phần đất có nhà và đất trồng cây hàng năm khác diện tích 249,2m<sup>2</sup>(117m<sup>2</sup> đất ở, 132,2m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm khác); Giao cho chị Y phần đất trồng của thửa đất, diện tích 248,6m<sup>2</sup>(83m<sup>2</sup> đất ở, 165,6m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm khác) theo sơ đồ là phù hợp. Còn về tỷ lệ chia: Tòa án cấp sơ thẩm chia cho anh H, chị Y mỗi người ½ giá trị nhà và đất là chưa xem xét đến nguồn gốc, công sức đóng góp hình thành tài sản quyền sử dụng đất.

Theo kết quả định giá tài sản ngày 20/6/2014: Đất ở 1.000.000 đồng/m<sup>2</sup>, đất trồng cây hàng năm khác 500.000 đồng/m<sup>2</sup>. Nhà và tài sản khác gắn liền với đất là 107.135.000 đồng, nên tổng giá trị tài sản chung là 456.035.000 đồng [(200m<sup>2</sup> x 1.000.000đồng/m<sup>2</sup>) + (297,8m<sup>2</sup> x 500.000 đồng/m<sup>2</sup>) + 107.135.000 đồng].

Do đó, HĐXX xác định công sức đóng góp của anh H nhiều hơn chị Y, nên chia cho anh H 60% giá trị nhà, đất là 273.621.000 đồng(456.035.000đ x 60%), chị Y 40% giá trị nhà đất là 182.414.000 đồng(456.035.000đ x 40%), thanh toán giá trị chênh lệch cho nhau là phù hợp quy định tại Điều 59 luật HN&GD.

Cách xác định giá trị chênh lệch giá trị như sau:

Anh H được nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng phần đất có nhà và đất trồng cây hàng năm khác diện tích 249,2m<sup>2</sup> (117m<sup>2</sup> đất ở, 132,2m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm khác) nên có giá trị: 290.235.000 đồng [(117m<sup>2</sup> x 1.000.000 đồng/m<sup>2</sup>) + (132,2m<sup>2</sup> x 500.000 đồng/m<sup>2</sup>) + 107.135.000 đồng]; Chị Y được nhận quyền sử dụng đất, diện tích 248,6m<sup>2</sup> (83m<sup>2</sup> đất ở, 165,6m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm khác) có giá trị: 165.800.000 đồng [(83m<sup>2</sup> x 1.000.000 đồng/m<sup>2</sup>) + (165,6m<sup>2</sup> x 500.000 đồng/m<sup>2</sup>)]. Cho nên, anh H phải thanh toán lại cho chị Y chênh lệch giá trị là 16.614.000 đồng(290.235.000 đồng - 273.621.000 đồng).

[2.1] Kháng cáo về phương thức cấp dưỡng nuôi con và thời gian cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Tấn P: Hiện tại, chị Y làm công nhân thu nhập không ổn định, lại còn thuê nhà ở. Nên với phương thức cấp dưỡng hàng tháng, mỗi tháng 1.700.000 đồng từ tháng 9/2024 là phù hợp với chi phí thực tế của cháu P tại địa phương và

điều kiện thu nhập của chị Y quy định tại các Điều 107, 110, 116,117,118 luật HNGĐ.

Từ những căn cứ nêu trên, HĐXX phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của anh H về phần chia tài sản chung; không chấp nhận kháng cáo về phương thức cấp dưỡng, thời gian cấp dưỡng cho con Nguyễn Tấn P của anh Nguyễn Tấn H; sửa quyết định của bản án sơ thẩm về phần chia tài sản chung.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí:

[4.1] Án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Huỳnh Thị Y phải chịu 9.120.700 đồng án phí chia tài sản chung, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 5.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0006766 ngày 21/3/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phù Cát, nên chị Y còn phải nộp 4.120.700 đồng.

- Anh Nguyễn Tấn H phải chịu 13.681.000 đồng án phí chia tài sản chung, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0006845 ngày 23/5/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phù Cát, nên anh H còn phải nộp 13.381.000 đồng.

[4.2] Án phí dân sự phúc thẩm.

Kháng cáo được chấp nhận một phần nên anh Nguyễn Tấn H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, trả lại cho anh H tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 33, 59, 107, 110, 116,117 của Luật Hôn nhân & Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận phần kháng cáo về chia tài sản chung, không chấp nhận kháng cáo về phương thức cấp dưỡng, thời gian cấp dưỡng cho con Nguyễn Tấn P của bị đơn anh Nguyễn Tấn H; sửa bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 265/2024/HNGĐ-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát.

2. Giao cho chị Huỳnh Thị Y 248,6m<sup>2</sup> (trong đó có 83m<sup>2</sup> đất ở, còn lại đất trồng cây hàng năm khác) tại thửa đất số 146, tờ bản đồ số 05, có giới cận: Phía Đông giáp đường đất (và 26m<sup>2</sup> trụ lưới B40); phía Tây giáp nhà anh Nguyễn Tấn H; phía Nam giáp đất Nhà nước quản lý(thửa 147); phía Bắc giáp đường đất, tại

thôn H, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định được quyền sử dụng đất, theo quy định pháp luật(có sơ đồ kèm theo).

3. Giao cho anh Nguyễn Tấn H 01 ngôi nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 146, tờ bản đồ số 05, diện tích 249,2m<sup>2</sup> (trong đó có 117m<sup>2</sup> đất ở, còn lại đất trồng cây hàng năm khác), có giới cận phía Đông giáp đường đất; phía Tây giáp nhà bà Huỳnh Thị S(thửa 114); phía Bắc giáp đất chị Huỳnh Thị Y; phía Nam giáp đất nhà nước quản lý(thửa 147); tại thôn H, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định được quyền sử dụng đất, sở hữu nhà theo quy định pháp luật(có sơ đồ kèm theo).

4. Buộc anh Nguyễn Tấn H phải có nghĩa vụ thanh toán lại cho chị Huỳnh Thị Y chênh lệch giá trị được nhận là 16.614.000 đồng.

5. Về phương thức cấp dưỡng và mức cấp dưỡng nuôi con: Buộc chị Huỳnh Thị Y có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Tấn P mỗi tháng 1.700.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2024 cho đến khi Nguyễn Tấn P trưởng thành(tròn 18 tuổi).

6. Về án phí:

6.1 Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Huỳnh Thị Y phải chịu 9.120.700 đồng án phí chia tài sản chung, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 5.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0006766 ngày 21/3/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phù Cát, nên chị Y còn phải nộp 4.120.700 đồng.

- Anh Nguyễn Tấn H phải chịu 13.681.000 đồng án phí chia tài sản chung, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0006845 ngày 23/ 5/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phù Cát, nên anh H còn phải nộp 13.381.000 đồng.

- Chị Huỳnh Thị Y1 phải chịu 300.000đ án phí người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi.

6.2 Án phí dân sự phúc thẩm:

Trả lại cho anh Nguyễn Tấn H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006997 ngày 30/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

7. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- TAND huyện Phù Cát;
- Chi cục THADS huyện Phù Cát;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Văn Hiệp****Thành viên hội đồng xét xử****Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa****Thái Văn Hà Lê Văn D****Nguyễn Văn H1**









